

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1624 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):						Quyết định xóa nợ
											4272	4917	4918	4931	4943	4944	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13+14+15+16+17	12	13	14	15	16	17	18
1	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh									9.621.593	-	2.212.086	-	6.580.238	438.414	390.855	
1	Phạm Ngọc Tuấn	4300625306	Thôn Phước Hòa, xã Đông Sơn (trước kia là Thôn Phước Hòa, xã Bình Thanh, huyện Bình Sơn), tỉnh Quảng Ngãi	Phạm Ngọc Tuấn	212302835	9/5/2005	CA tỉnh Quảng Ngãi			1.686.833		573.738		1.090.610		22.485	Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 05/8/2022
2	Nguyễn Huy Hoàng	8010858521	Hẻm 780 Võ Nguyên Giáp, phường Trương Quang Trọng (trước kia là xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Huy Hoàng	212136003	2/23/2014	CA tỉnh Quảng Ngãi			136.152		29.879		59.743		46.530	Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 26/01/2022
3	Nguyễn Thị Mộng Quyên	4300492381	Chợ thị trấn Đức Phổ, phường Đức Phổ (trước kia là Chợ thị trấn Đức Phổ, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Mộng Quyên	212111477	6/25/1997	CA tỉnh Quảng Ngãi			1.503.231		216.474		662.148	367.959	256.650	Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/02/2021
4	Nguyễn Xuân Thanh	4300113428	TDP An Thường, phường Đức Phổ (trước kia là An Thường, phường Phố Hòa, thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Xuân Thanh	210724281	4/19/2010	CA tỉnh Quảng Ngãi			672.147		227.397		379.065	62.625	3.060	Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/02/2021
5	Phạm Anh Văn	4300580045	TDP Nước Bung, xã Sơn Hà (trước kia là TDP Nước Bung, TT Di Lăng, huyện Sơn Hà), tỉnh Quảng Ngãi	Phạm Anh Văn	212936481	6/1/2004	CA tỉnh Quảng Ngãi			209.520		69.840		139.680			Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 26/01/2021
6	Trần Thanh Lục	4300576031	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà (trước kia là TDP Hàng Gòn, TT Di Lăng, huyện Sơn Hà), tỉnh Quảng Ngãi	Trần Thanh Lục	212609773	4/1/2003	CA tỉnh Quảng Ngãi			968.143		301.593		596.590	7.830	62.130	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 26/01/2021
7	Nguyễn Thanh Quang	4300557624	Thôn Tân Hy, xã Vạn Tường (trước kia là Thôn Tân Hy, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn), tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thanh Quang	211991635	5/25/1993	CA tỉnh Quảng Ngãi			1.647.852		549.316		1.098.536			Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 05/8/2022
8	Nguyễn Ưu	4300274714	Thôn Tuyết Diêm, xã Vạn Tường (trước kia là Tuyết Diêm, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn), tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Ưu	210371234	1/1/1980	CA tỉnh Quảng Ngãi			2.081.355				2.081.355			Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 05/8/2022
9	Lê Thị Nở	4300513761	Thôn Tuyết Diêm 1, xã Vạn Tường (trước kia là Thôn Tuyết Diêm 1, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn), tỉnh Quảng Ngãi	Lê Thị Nở	212122397	11/16/1997	CA tỉnh Quảng Ngãi			716.360		243.849		472.511			Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 05/8/2022